

Số: 734 /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm
của Chương trình KH&CN cấp Quốc gia giai đoạn 2014 - 2019
"Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ"

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu của giai đoạn 2011 - 2015;

Theo Công văn số 5798/VPCP-KGVX ngày 17/7/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước (nay là cấp Quốc gia) phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2014 - 2019 "**Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ**", Mã số: KHHCN-TNB/14-19, gọi tắt là "Chương trình Tây Nam Bộ" (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nam Bộ; các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính; Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu: VT, XHTN.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Quân

Nguyễn Quân

Phụ lục



MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ DỰ KIẾN SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2014 - 2019

"**Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ**"
(Mã số: KHCN-TNB/14-19)

(Kèm theo Quyết định số 734/QĐ-KHCN ngày 18 tháng 4 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Mục tiêu

I.1. Mục tiêu tổng quát

Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược, chính sách; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN); triển khai các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển bền vững, phù hợp với đặc thù và thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ, có tính đến bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

I.2. Các mục tiêu cụ thể

(1) Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định và thực hiện chiến lược, chính sách phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Đề xuất các giải pháp KH&CN liên ngành để thúc đẩy liên kết nội vùng và liên kết vùng trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.

(3) Triển khai có hiệu quả các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ đã được xác định trong Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ)*.

* Đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 đã nêu "Tập trung nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, như sản xuất lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, cơ giới hóa nông nghiệp. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học, cung cấp các giống cây, con, các dịch vụ kỹ thuật, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp cho cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long".

II. Các nội dung nghiên cứu chính

II.1. Nghiên cứu xây dựng luận cứ khoa học cho việc hoạch định và thực hiện chiến lược, chính sách phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ

- Đánh giá tổng kết thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội vùng Tây Nam Bộ trong 30 năm đổi mới và phát triển; Nghiên cứu đề xuất quan điểm, mô hình, định hướng và hệ giải pháp cho phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ và các tỉnh trong vùng; Dự báo bối cảnh mới trong nước và quốc tế và tác động đến phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đánh giá các chương trình, dự án KH&CN từ năm 1986 đến nay phục vụ phát triển vùng Tây Nam Bộ, việc lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, việc triển khai các quy hoạch và giải pháp ở vùng Tây Nam Bộ về thể chế kinh tế thị trường, về kết cấu hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ CNH, HĐH.

- Nghiên cứu đánh giá toàn diện thực trạng cơ cấu kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh và chuyển đổi sinh kế của các địa phương trong vùng Tây Nam Bộ. Đánh giá mức độ ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển kinh tế của vùng Tây Nam Bộ theo hướng bền vững.

- Nghiên cứu đánh giá các vấn đề cơ bản về quốc phòng và an ninh trong mối tương quan với các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, và môi trường.

- Xây dựng bộ chỉ số phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ, đề xuất khung và phác thảo mô hình phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II.2. Nghiên cứu các giải pháp KH&CN liên ngành để thúc đẩy liên kết nội vùng và liên kết vùng trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ

- Nghiên cứu, đề xuất luận cứ khoa học xây dựng cơ chế, thể chế hợp tác, hệ thống chính sách tăng cường liên kết nội vùng và liên vùng trên cơ sở phát huy lợi thế cạnh tranh của mỗi tỉnh và toàn vùng.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình liên kết chuỗi giá trị sản xuất các ngành và sản phẩm phù hợp với đặc thù và thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ, đảm bảo tính liên kết giữa các lĩnh vực, liên kết vùng, liên kết giữa các chủ thể xã hội và khả năng hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu tổng thể hiệu ứng các công trình phòng chống xói lở - bồi tụ cửa sông, ven biển; bảo tồn và phát triển các vùng ngập mặn ven bờ, khu dự trữ sinh quyển, phục vụ phát triển kinh tế bền vững cho vùng Tây Nam Bộ, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Triển khai một số mô hình liên kết giữa khoa học và công nghệ với sản xuất, kinh doanh, giáo dục và đào tạo, kinh tế với văn hóa, hình thành các chuỗi giá trị hướng vào khai thác các lợi thế của vùng Tây Nam Bộ.

- Xây dựng và chuyển giao cơ sở dữ liệu tài nguyên thiên nhiên môi trường, kinh tế - xã hội cho vùng Tây Nam Bộ bằng các phần mềm tiên tiến, dễ truy cập. Xây dựng các bộ Atlas điện tử phục vụ công tác quản lý điều hành của lãnh đạo các cấp. Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin, đào tạo nguồn nhân lực quản lý khoa học và cơ chế cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý lãnh thổ.

II.3. Triển khai các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ

- Ứng dụng có hiệu quả các giải pháp KH&CN phục vụ các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn như sản xuất lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, cơ giới hóa nông nghiệp; cung cấp giống cây, con, các dịch vụ kỹ thuật, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp, giải quyết đồng bộ các vấn đề liên quan đến vận chuyển, bảo quản, chế biến, dịch vụ tư vấn, tiếp thị quảng cáo, xây dựng thương hiệu, xuất khẩu... cho vùng Tây Nam Bộ.

- Triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học vào một số lĩnh vực chủ yếu: Nông - lâm - ngư nghiệp, y - dược, công nghiệp chế biến, xử lý và bảo vệ môi trường cho vùng Tây Nam Bộ.

- Triển khai có hiệu quả công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, dây chuyền tự động đồng bộ trong chế biến, bảo quản và đa dạng hóa các mặt hàng nông - lâm - thủy sản, góp phần xây dựng các thương hiệu mạnh cho các sản phẩm xuất khẩu của vùng Tây Nam Bộ.

- Ứng dụng hiệu quả các công nghệ tiên tiến và phù hợp nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phát triển các dạng năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời, năng lượng gió đi đôi với đổi mới công nghệ theo hướng tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng cho vùng Tây Nam Bộ.

III. Các kết quả, sản phẩm KH&CN chủ yếu

III.1. Báo cáo, kiến nghị về luận cứ khoa học

- Báo cáo tổng kết, đánh giá thực tiễn 30 năm phát triển kinh tế xã-hội vùng Tây Nam Bộ, luận cứ khoa học, quan điểm, định hướng, mô hình, hệ giải pháp phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Báo cáo luận cứ khoa học, quan điểm, định hướng, giải pháp phát triển các ngành kinh tế chủ lực, sản phẩm mũi nhọn vùng Tây Nam Bộ theo hướng tăng cường liên kết vùng và khu vực, hội nhập quốc tế, phù hợp với đặc thù và thế mạnh của vùng.

- Báo cáo luận cứ khoa học cho việc quy hoạch tổng thể vùng phục vụ PTBV vùng Tây Nam Bộ theo hướng tăng cường liên kết vùng và khu vực.

- Kiến nghị về cơ chế, thể chế hợp tác, hệ thống chính sách tăng cường liên kết nội vùng và liên vùng trên cơ sở phát huy lợi thế cạnh tranh của mỗi tỉnh và toàn vùng.

- Bộ chỉ số về phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ bao gồm các chỉ tiêu tổng hợp, các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, môi trường và thể chế phù hợp với bộ chỉ tiêu của quốc gia, mang đặc thù của vùng Tây Nam Bộ, gắn với hội nhập quốc tế.

III.2. Các giải pháp KH&CN liên ngành, cơ sở dữ liệu

- Giải pháp KH&CN nâng cao giá trị các mặt hàng nông - lâm - thủy sản chế biến.

- Giải pháp KH&CN phòng chống xói lở - bồi tụ cửa sông, ven biển; bảo tồn và phát triển các vùng ngập mặn ven bờ, khu dự trữ sinh quyển, phục vụ phát triển kinh tế bền vững cho vùng Tây Nam Bộ, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Cơ sở dữ liệu tài nguyên thiên nhiên môi trường, kinh tế - xã hội cho vùng Tây Nam Bộ bằng các phần mềm tiên tiến, dễ truy cập. Các bộ Atlas điện tử phục vụ công tác quản lý điều hành của lãnh đạo các cấp. Cơ sở hạ tầng thông tin, đào tạo nguồn nhân lực quản lý khoa học và cơ chế cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý lãnh thổ.

III.3. Mô hình triển khai các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ

- Mô hình liên kết chuỗi giá trị sản xuất các ngành và sản phẩm phù hợp với đặc thù và thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình ứng dụng có hiệu quả các giải pháp KH&CN phục vụ các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học vào một số lĩnh vực chủ yếu của vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình triển khai có hiệu quả công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, dây chuyền tự động đồng bộ trong chế biến, bảo quản các mặt hàng nông - lâm - thủy sản cho vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình ứng dụng hiệu quả các công nghệ hiện đại nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng theo hướng tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng cho vùng Tây Nam Bộ.

- Mô hình liên kết giữa khoa học và công nghệ với sản xuất, kinh doanh, giáo dục và đào tạo cho vùng Tây Nam Bộ.
